

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

Kính hiển vi là một trong những phát minh vĩ đại nhất của thế kỷ XIX. Nhưng bạn biết không, người cải tiến kính hiển vi và ứng dụng nó vào ngành vi sinh vật học đầu tiên trên thế giới chỉ là một người gác cổng ở một thị trấn nhỏ phía Tây Hà Lan. Vì muốn giết thời gian, anh ta đã thử dùng đá thủy tinh mài thành mảnh kính phóng đại. Mài mảnh kính này cần thời gian vài tháng, anh ta liên tục thử tăng số lần phóng đại, 60 năm sau, anh ta đã mài ra miếng kính phóng đại 300 lần. Lần đầu tiên mọi người nhìn thấy vi khuẩn là trên mảnh kính của người đàn ông này, Leeuwenhoek.

Đương nhiên, là người bình thường, bạn không cần phải giống như Leeuwenhoek, dùng 60 năm để làm một việc, bởi mỗi người đều có cách sống của riêng mình. Hưởng thụ hiện tại cũng là một cách thể hiện sự không nóng vội. Người điềm đạm, không nóng vội thì dù gặp khó khăn hay thất bại cũng vẫn ung dung.

Từ xưa đến nay, người làm nên nghiệp lớn chân chính đều là người yên dạ yên lòng. Trong học tập và làm việc, càng gặp gian nan càng cần phải kiên nhẫn. Giống như dòng nước vậy, gặp phải vật cản thì chảy vòng qua, vòng qua không được, thì tích trữ lượng nước, nước tràn rồi sẽ qua. Khi năng lực có hạn thì như khe suối nhỏ róc rách không ngừng; khi năng lực lớn mạnh thì sẽ chảy thành sông. Chỉ khi từ bỏ tâm thái nóng nảy, cuộc sống mới điềm đạm như nước.

(Tổng Mặc, Hà Giang dịch, *Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh*, NXB Thế giới, Tái bản 2020)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1 (0,75 điểm):** Xác định luận đề của văn bản.**Câu 2 (0,75 điểm):** Dựa vào văn bản, hãy cho biết thời gian mà Leeuwenhoek đã bỏ ra để có thể phát minh ra kính hiển vi.**Câu 3 (0,75 điểm):** Lý giải vì sao tác giả đưa dẫn chứng về Leeuwenhoek nhưng lại khuyên ta không cần phải giống như Leeuwenhoek.**Câu 4 (0,75 điểm):** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: “Chỉ khi từ bỏ tâm thái nóng nảy, cuộc sống mới điềm đạm như nước.”**Câu 5 (1,0 điểm):** Trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm: “Hưởng thụ hiện tại cũng là một cách thể hiện sự không nóng vội.”**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về quan điểm: Tuổi trẻ cần phải kiên trì để đạt được thành công.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (Khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hình tượng Đất nước trong hai đoạn thơ sau đây:

Đất Nước Của thơ ca	Kiều mãi đẹp khi đất nước vào xuân Em vẫn thảo thơm dịu dàng như cô
------------------------	--

<p><i>Của bốn mùa hoa nở</i> <i>Độc trang Kiều tưởng câu hát dân gian</i> <i>Nghe xôn xao trong gió nội mây ngàn</i></p> <p><i>Đất Nước</i> <i>Của những dòng sông</i> <i>Gọi tên nghe mát rượi tâm hồn</i> <i>Ngọt lịm những giọng hò xứ sở</i> <i>Trong sáng như trời xanh, mượt mà như</i> <i>nhung lụa.</i> (Nam Hà¹, trích <i>Chúng con chiến đấu cho</i> <i>Người sống mãi Việt Nam ơi!</i>, in trong <i>Trường Sơn - Đường khát vọng</i>, NXB Chính trị Quốc gia, 2009)</p>	<p><i>Tắm</i> <i>Đất nước trải bao mùa binh biến</i> <i>Tổ quốc sáng ngời... “Đại cáo bình</i> <i>Ngô”</i></p> <p><i>Tổ quốc mình chỉ một mẹ thôi</i> <i>Chân lấm bùn áo nâu sòng vẫn vậy</i> <i>Dạy con biết ngọn nguồn sau trước</i> <i>Qua cay đắng tìm đến ngọt ngào.</i></p> <p>(Nguyễn Tiến Đường², trích <i>Tổ quốc</i> <i>chỉ một mẹ thôi</i>, Bài đăng trên báo Pháp luật, Ngày 23/01/2020)</p>
--	---

--- --- --- **Hết** --- --- ---
ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	<p>- Luận đề của văn bản: Bàn về ý nghĩa của đức tính kiên nhẫn, niềm tin đối với sự thành công của mỗi con người.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm.</p>	0,75
	2	<p>- Thời gian mà Leeuwenhoek đã bỏ ra để có thể phát minh ra kính hiển vi: 60 năm</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm</p>	0,75
	3	<p>- Tác giả đưa dẫn chứng về Leeuwenhoek nhưng lại khuyên ta không cần phải giống như Leeuwenhoek vì:</p> <p>+ Dẫn chứng về Leeuwenhoek là một trong những biểu hiện của sự điềm tĩnh: kiên trì, bền bỉ.</p> <p>+ Trên thực tế cuộc sống, sự điềm tĩnh có vô vàn cách thể hiện, mỗi con người là một thế giới duy nhất nên mỗi người cũng sẽ chọn cho mình cách thể hiện sự điềm tĩnh riêng mà không ai giống</p>	0,75

¹ Nhà thơ Nam Hà tên thật là Nguyễn Anh Công, sinh năm 1935 tại Đô Lương, Nghệ An. Ông đã in 5 tập tiểu thuyết, 3 tập truyện ngắn, 1 tập thơ và nhiều tập bút ký, ký sự. Song, dù chỉ có một tập thơ nhưng ông được nhiều người coi là nhà thơ bởi những bài thơ của ông khá xuất sắc, đặc biệt là bài *Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi!* được viết tại mặt trận Trường Sơn năm 1966, in trong *Trường Sơn - Đường khát vọng*, NXB Chính trị Quốc gia, 2009.

² Nguyễn Tiến Đường sinh năm 1954, quê Hà Tây, công tác tại Thủ Dầu Một (Bình Dương). Bút danh Nguyễn Tiến, Tiến Lộ. Ông là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Bình Dương. Bài thơ *Tổ quốc chỉ một mẹ thôi* là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Nguyễn Tiến Đường thể hiện sâu sắc cái nhìn yêu thương của nhà thơ đối với đất nước trong thời đại mới.

		ai. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2 ý trong đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý của đáp án: 0,5 điểm - Học sinh chỉ nêu chung chung 2 ý trên: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời được ý nào: 0 điểm	
	4	- Tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: <i>Chỉ khi từ bỏ tâm thái nóng nảy, cuộc sống mới thêm đậm như nước:</i> - Biện pháp tu từ so sánh: Sự đậm đặc với nước. - Tác dụng: + Giúp tác giả đạt được mục đích lập luận: Nhấn mạnh rằng chính sự đậm đặc đã tạo nên sự thông minh, sáng suốt nên có thể giúp ta ứng phó một cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp, hiệu quả trước mọi tình huống. + Tăng tính thuyết phục, tăng sự sinh động, hấp dẫn cho lập luận. Hướng dẫn chấm - Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ và nêu được 2 tác dụng: 0,75 điểm - Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ nhưng không phân tích được tác dụng nào: 0,25 điểm - Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ và nêu được 1 trong 2 tác dụng: 0,5 điểm.	0,75
	5	- Trình bày suy nghĩ về quan điểm: <i>Hưởng thụ hiện tại cũng là một cách thể hiện sự không nóng vội.</i> Học sinh trình bày được quan điểm cá nhân của bản thân và đưa ra cách lý giải phù hợp, thuyết phục. Có thể theo 1 trong những gợi ý sau: - Đồng tình, vì: + Hưởng thụ hiện tại chính là cách chúng ta phải sống chậm, sống lâu và sống sâu với hiện tại. + Hưởng thụ hiện tại chúng ta sẽ có những cảm nhận sâu sắc, những chiêm nghiệm ý nghĩa về đời sống đang diễn ra trước mắt. - Không đồng tình, vì: + Hưởng thụ hiện tại khiến chúng ta dễ quên quá khứ, không biết đến tương lai. + Hưởng thụ hiện tại nên khi gặp bất trắc chúng ta sẽ rơi vào nóng vội, mất bình tĩnh trong việc xử trí, tất yếu mắc sai lầm,... - Vừa đồng tình vừa không đồng tình: (Kết hợp lí lẽ của cả 2 hướng trên) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày được quan điểm cá nhân của bản thân và đưa ra cách lý giải phù hợp, thuyết phục: 0,75 - 1,0 điểm - Học sinh chỉ nêu chung chung về quan điểm và chưa lý giải thuyết phục: 0,25 - 0,5 điểm	
II		VIẾT	
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm: Tuổi trẻ cần phải kiên trì, nhẫn nại để đạt được thành công.	
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn	0,25

	Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> - Tuổi trẻ cần phải kiên trì để đạt được thành công.	0,25
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lý lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: + Kiên trì là bền bỉ, vững vàng, không cúi đầu trước khó khăn, thất bại, không buông bỏ cho đến khi đạt được mục tiêu đặt ra. Kiên trì không chỉ là kỹ năng, đó còn là thái độ sống, theo đuổi mục đích mà mình đã đề ra. + Tuổi trẻ cần phải có sự kiên trì, nhẫn nại trong mọi tình huống và hoàn cảnh vì: . Kiên trì giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực, bản lĩnh, không sợ hãi hay lùi bước trước những khó khăn có thể xảy ra trong cuộc sống quyết tâm theo đuổi mục tiêu và chinh phục ước mơ. . Kiên trì giúp ta tích góp được cho mình nhiều kinh nghiệm và bài học quý giá để trưởng thành hơn; đóng góp cho cộng đồng vì sự phát triển của xã hội. → Đạt được thành công. - Phê phán những người trẻ còn nóng vội, thiếu kiên trì, dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn thử thách. - Rút ra bài học nhận thức và hành động	1,0
	<i>d. Diễn đạt</i> - Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Viết bài văn nghị luận (Khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hình tượng Đất nước trong hai đoạn thơ:	4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> - Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> - So sánh, đánh giá hình tượng Đất nước trong hai đoạn thơ trích trong 2 bài thơ: <i>Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi</i> của Nam Hà và <i>Tổ quốc chỉ một mẹ thôi</i> của Nguyễn Tiến Đường.	0,5
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; Kết hợp nhuần nhuyễn lý lẽ và dẫn chứng; Trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: a. Những điểm tương đồng về hình tượng đất nước giữa hai đoạn thơ:	2,5

	<p>- Đất nước hiện lên với vẻ đẹp của chiều sâu văn hóa, văn học, với những cảnh trí yên bình và tâm hồn mộc mạc, tình nghĩa của dân tộc.</p> <p>- Cảm hứng chủ đạo: Tình cảm trân trọng, yêu mến, ngưỡng mộ, ngợi ca.</p> <p>- Cách chọn phương thức bộc lộ cảm xúc:</p> <p>+ Thể thơ: Thể thơ tự do phù hợp với xúc cảm phóng khoáng bay bổng về đất nước.</p> <p>+ Từ ngữ, hình ảnh: Sử dụng nhiều từ ngữ, hình ảnh về đất nước, về văn học, về cảnh trí, con người có giá trị gợi hình, gợi cảm, biểu đạt cao.</p> <p>b. Những điểm khác biệt:</p> <p>* Hướng triển khai mạch thơ:</p> <p>- <i>Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi!</i> của Nam Hà: Mượn lối diễn đạt theo kiểu sở hữu, tác giả đúc kết nên những vẻ đẹp của đất nước lần lượt qua từng khía cạnh:</p> <p>+ Đất nước nên thơ, trữ tình, dạt dào cảm xúc trong thơ ca dân gian.</p> <p>+ Đất nước thơ mộng, yên bình qua cảnh trí tuyệt đẹp.</p> <p>=> Xúc cảm về đất nước được đánh thức qua những giá trị vật chất và tinh thần, những thứ vừa gần gũi vừa thiêng liêng (văn thơ, gia đình, cảnh vật,...)</p> <p>- <i>Tổ quốc chỉ một mẹ thôi</i> của Nguyễn Tiến Đường: Từ xúc cảm về những vẻ đẹp cụ thể của đất nước, tác giả khái quát lên thành định nghĩa:</p> <p>+ Vẻ đẹp cụ thể của đất nước: Vẻ đẹp của đất nước theo chiều thời gian với những biến đổi thăng trầm, khi đó đất nước được ví như những tác phẩm văn học với những giọng điệu khác nhau; Vẻ đẹp theo chiều sâu phẩm chất với những đức tính đẹp đẽ không đổi thay, vẻ đẹp ấy được ví như người mẹ với vẻ ngoài giản dị nhưng tâm hồn và phẩm chất đẹp đẽ, luôn dạy con những bài học cuộc đời ý nghĩa, biết hướng tới những điều cao đẹp và tươi sáng.</p> <p>+ Khái quát lên định nghĩa về đất nước: Đất nước là chiều sâu văn hóa, thơ ca; Đất nước là nhân dân, là tâm hồn Việt.</p> <p>=> Xúc cảm đối với Tổ quốc được bộc lộ bắt đầu từ tình cảm đối với những điều cụ thể đến những suy tư về chân lí muôn đời.</p> <p>* Cảm hứng về đất nước được diễn tả bằng hình thức nghệ thuật độc đáo:</p> <p>- <i>Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi!</i></p> <p>+ Giọng điệu, âm hưởng: ngợi ca, gợi nên niềm tự hào về đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc.</p> <p>+ Từ ngữ: Gần gũi, giản dị ta vẫn thường gặp, thường thấy mỗi ngày.</p> <p>+ Biện pháp tu từ: Dùng biện pháp điệp cấu trúc để nhấn mạnh, khắc sâu những suy cảm về đất nước gần gũi, yêu thương.</p> <p>- <i>Tổ quốc chỉ một mẹ thôi:</i></p> <p>+ Giọng điệu, âm hưởng: thâm trầm, triết lí sâu sắc về đất nước hôm nay.</p> <p>+ Từ ngữ: Sử dụng nhiều danh từ riêng, gợi dậy những dấu mốc, những địa danh nhiều ý nghĩa.</p>
--	---

	<p>+ Biện pháp tu từ: Dùng nhiều so sánh, ẩn dụ để gợi liên tưởng sâu xa về những vẻ đẹp đất nước.</p> <p>c. Lí giải sự tương đồng và khác biệt:</p> <p>- Tương đồng:</p> <p>+ Đề tài Tổ quốc luôn là đề tài bất tận của thơ ca muôn đời.</p> <p>+ Cả hai tâm hồn nhà thơ đều yêu tha thiết quê hương đất nước mình, họ viết về đất nước bằng tất cả tin yêu, tự hào.</p> <p>- Khác biệt:</p> <p>+ Mỗi nhà thơ mang những suy tư riêng, những cảm quan riêng, đất nước trong mỗi nhà thơ được nhìn bằng con mắt nghệ thuật riêng.</p> <p>+ Mỗi nhà thơ thuộc về một thời đại khác nhau: <i>Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi!</i> gợi nên cái hào khí hùng hực của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước; trong khi <i>Tổ quốc chỉ một mẹ thôi</i> là cái nhìn đầy tự tin của một công dân mới được sống trong một đất nước đang vươn lên với sức lực mới, năng lượng mới.</p> <p>d. Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai đoạn thơ và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi đoạn. Khẳng định sự đóng góp của hai đoạn thơ, hai tác giả.</p> <p>- Cả hai nhà thơ đều mang trong mình tình yêu quê hương đất nước thiết tha, sâu nặng.</p> <p>- Mỗi đoạn trích hấp dẫn theo cách riêng, ghi dấu ấn riêng của mỗi nhà thơ, là sản phẩm trí tuệ không lặp lại.</p> <p>- Đó chính là quy luật sáng tạo của nghệ thuật nói chung và cũng qua đó bộc lộ được vẻ đẹp đa thanh, đa sắc màu, đa giọng điệu của văn chương nói riêng.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của việc so sánh, đánh giá; nêu cảm nhận và ấn tượng của bản thân về các đoạn thơ/bài thơ.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>- Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

--- --- --- **Hết** --- --- ---

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản:**

Thái độ tinh thần tích cực bao gồm nhiều khía cạnh và sự kết hợp của vô số yếu tố để nó có thể phát huy tác dụng trong mọi tình huống ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta.

Trước hết, một thái độ tinh thần tích cực có mục đích là khiến mọi trải nghiệm, dù là dễ chịu hay khó chịu đều mang lại một lợi ích nào đó giúp chúng ta cân bằng cuộc sống và cảm thấy bình an trong tâm trí.

Thái độ tinh thần tích cực là thói quen giữ cho tâm trí luôn bận rộn suy nghĩ về những tình huống và những điều mà ta hằng khao khát, cũng như phớt lờ những điều ta không mong muốn.

Thái độ tinh thần tích cực là thói quen coi mọi tình huống khó khăn mà ta gặp phải như những cơ hội để kiểm tra khả năng vượt lên nghịch cảnh thông qua việc tìm kiếm “hạt mầm của một lợi ích tương xứng” và kích hoạt nó.

Thái độ tinh thần tích cực là thói quen đánh giá tất cả các vấn đề và phân biệt được đâu là vấn đề ta có thể làm chủ và vấn đề nào không thể kiểm soát được. Người có thái độ tinh thần tích cực luôn nỗ lực giải quyết các vấn đề mà họ có thể kiểm soát và xem xét cả những vấn đề ngoài khả năng để đảm bảo chúng không tác động khiến thái độ tinh thần của bạn chuyển từ tích cực sang tiêu cực.

(Trích *Gieo suy nghĩ gặt thành công*, Napoleon Hill, Phúc Lâm dịch, NXB Hồng Đức, 2019, tr.21-22).

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2. Theo đoạn trích, người có thái độ tinh thần tích cực sẽ giải quyết các vấn đề “có thể kiểm soát” và “ngoài khả năng” như thế nào?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của cấu trúc điệp được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm được đưa ra trong bài viết “*thái độ tinh thần tích cực giúp chúng ta cân bằng cuộc sống và cảm thấy bình an trong tâm trí*” không? Vì sao?

Câu 5. Từ những lí giải về ý nghĩa của thái độ sống tích cực được nêu ra trong bài viết, anh/chị nhận thấy bản thân cần thay đổi những gì để có được thái độ sống tích cực hơn?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về *sự cần thiết phải có thái độ sống tích cực trong cuộc sống*.

Câu 2 (4.0 điểm):

Trước cảnh chiều thu, Anh Thơ viết:

*Mây sẫm lại trên ao đầy khói lớt
Bụi chuối vàng run đón gió bay qua.
Tiếng dế kêu rì rào bên rãnh nước
Nhịp chuông chiều vắng vắng mái chùa xa.*

(Trích “Chiều thu”, Anh Thơ, *Bức tranh quê*, NXB Hội Nhà văn, 1995)

Còn nhà thơ Tế Hanh lại cảm nhận:

*Trời xanh một màu xanh mênh mông
Chiều thu lúa gặt phẳng phiu đồng
Phương tây ánh nắng vừa chia biệt
Đã thấy trăng chào sáng phía đông.*

Thu 1964

(“Chiều thu”, Tế Hanh, *Khúc ca mới*, NXB Văn học 1966)

Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh cảm hứng chiều thu của Anh Thơ và Tế Hanh qua hai áng thơ trên.

Chú thích:

Nữ sĩ Anh Thơ (1921 – 2005) tên thật là Vương Kiều Ân, quê ở tỉnh Hải Dương. Anh Thơ sáng tác từ năm 17 tuổi. Với tập *Bức tranh quê*, bà được nhận giải khuyến khích của Tự lực văn đoàn. Sau đó, bà tham gia viết bài cho báo *Đông Tây* và một vài báo khác. Giữa lúc phong trào Thơ Mới đang diễn ra sôi nổi, Anh Thơ đã tìm đến thơ như một con đường giải thoát và tự khẳng định giá trị của người phụ nữ trong xã hội đương thời. Thơ bà thiên về tả cảnh bình dị quen thuộc: bờ tre, con đò, bến sông, với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm một chút tình quê đậm thấm pha chút băng khuâng buồn của Thơ mới.

Tế Hanh (1921 – 2009), tên khai sinh là Trần Tế Hanh, là một nhà thơ thời tiền chiến. Tế Hanh sinh ra tại một làng chài ven biển tỉnh Quảng Ngãi, do đó quê hương chính là nguồn cảm hứng lớn nhất của ông. Ông xuất hiện ở chặng cuối của phong trào Thơ Mới với những bài thơ mang theo nỗi buồn và tình yêu quê hương. Sau năm 1945, ông vẫn luôn tiếp tục bền bỉ sáng tác nhằm phục vụ cách mạng và kháng chiến. Ông được biết đến nhiều nhất với những bài thơ thể hiện nỗi nhớ quê hương tha thiết và niềm khao khát Tổ quốc được thống nhất.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Nghị luận	0.5
	2	Theo đoạn trích: <i>Người có thái độ tinh thần tích cực luôn nỗ lực giải quyết các vấn đề mà họ có thể kiểm soát và xem xét cả những vấn đề ngoài khả năng để đảm bảo chúng không tác động khiến thái độ tinh thần của bạn chuyển từ tích cực sang tiêu cực.</i>	0.5
	3	- Biện pháp tu từ: điệp cấu trúc “Thái độ tinh thần tích cực là...” - Tác dụng: + khẳng định giá trị của thái độ sống tích cực; + biện pháp so sánh làm tăng tính hình ảnh, gợi cảm cho đoạn văn + Thuyết phục người đọc, người nghe thay đổi hoặc điều chỉnh thái độ sống phù hợp, hướng tới những thái độ sống tích cực.	1.0
	4	- Hoặc: Đồng tình. Lí giải: Thái độ tinh thần tích cực giúp chúng ta cân bằng cuộc sống và cảm thấy bình an trong tâm trí, vì nó giúp chúng ta tập trung vào giải pháp thay vì vấn đề, giảm thiểu căng thẳng và lo âu. Thái độ tích cực còn khuyến khích chúng ta chủ động giải quyết những gì có thể kiểm soát và chấp nhận những gì không thể thay đổi. - Hoặc: Không đồng tình. Lí giải: có cách lý giải phù hợp.	1.0
	5	Học sinh đưa ra quan điểm và có cách lý giải phù hợp	1.0
II		VIẾT	6.0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về sự cần thiết phải có thái độ sống tích cực trong cuộc sống.	2.0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, song hành hoặc móc xích.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự cần thiết phải có thái độ sống tích cực.	0.25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự sáng tạo trong cuộc sống, đảm bảo hợp lí, thuyết phục phù hợp với chuẩn mực, đạo đức và pháp luật. Có thể triển khai theo hướng sau: <ul style="list-style-type: none"> Thái độ sống tích cực là cách tư duy theo chiều hướng lạc quan, đề cao sự vui vẻ, thoải mái; luôn tin tưởng vào những điều tốt đẹp, hài lòng với những gì mình đang có... Thái độ sống tích cực giúp con người sẵn sàng đối mặt với thử 	0.75

		<p>thách, tìm ra phương hướng thuận lợi nhất để giải quyết các vấn đề, hạn chế những suy nghĩ tiêu cực ...góp phần xây dựng một cộng đồng, xã hội tốt đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Phê phán những người bi quan, dễ dàng gục ngã khi gặp khó khăn ... <p>Lưu ý: HS có thể triển khai theo nhiều cách, làm rõ vấn đề cần nghị luận sự cần thiết phải có thái độ sống tích cực; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
		<p>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng 	0.25
		<p>đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0.25
		<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0.25
	2	<p>Viết bài văn nghị luận (600 chữ) so sánh cảm hứng chiều thu của Anh Thơ và Tế Hanh qua hai đoạn thơ.</p>	4.0
		<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học</p>	0.25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: so sánh cảm hứng chiều thu của Anh Thơ và Tế Hanh qua hai đoạn thơ.</p>	0.5
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>*Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>* Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>- Mở bài: Giới thiệu hai áng thơ được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá.</p> <p>- Thân bài</p> <p>1. Giống nhau:</p> <p>+ Đề tài và cách chọn phương thức bộc lộ cảm xúc:</p> <p>++ Đề tài: Bức tranh chiều thu.</p> <p>++ Cách chọn phương thức bộc lộ cảm xúc:</p> <p>Nhân vật trữ tình: Cùng chọn nhân vật trữ tình ẩn danh để khách quan hoá cái nhìn và . cảnh chiều thu.</p> <p>Góc nhìn: Góc nhìn từ trên xuống dưới, từ gần đến xa.</p> <p>• Hình thức thể hiện: Mỗi áng thơ giống như một bức tranh tứ tuyệt</p>	2.0

	<p>xinh xắn.</p> <p>2. Khác nhau:</p> <p>+ Những bức tranh chiều thu mang sắc thái khác biệt:</p> <p>++ “Chiều thu” của Anh Thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một bức tranh mây tối sẫm. • Thời gian như ngưng đọng. <p>++ “Chiều thu” của Tế Hanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một bức tranh hiện lên với bầu trời xanh cao rộng. • Thời gian có sự vận động. <p>+ Mỗi bức tranh chiều thu chứa chở một tâm tư:</p> <p>++ “Chiều thu” của Anh Thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Theo chiều không gian để đắm sâu trong cái tĩnh tại của cảnh; • Yêu mến thiên nhiên, tâm hồn tinh tế của nhà thơ đã hoà điệu trong nỗi niềm hoang hoải vô cơ thấm sâu trong từng tạo vật. • Gửi vào trong áng thơ nhỏ nỗi sầu buồn man mác. <p>++ “Chiều thu” của Tế Hanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi theo chiều không gian, khi theo chiều thời gian để lắng nghe sự sống đang chuyển động không ngừng. • Cả áng thơ thấm đắm tình yêu tha thiết với thiên nhiên, với con người. • Gửi trong từng ý thơ niềm hân hoan, vui sướng, niềm hạnh phúc ngập tràn, và niềm tin mãnh liệt vào ánh sáng tươi mới của tương lai. <p>+ Những bức tranh thu được diễn tả bằng hình thức nghệ thuật độc đáo:</p> <p>++ Từ ngữ: Một áng thơ dùng từ láy để tả không gian, từ đó, khắc sâu sự vận động (“Chiều thu” của Tế Hanh), một áng dùng từ láy chỉ thời gian để nhấn mạnh cái tĩnh lặng của không gian (Chiều thu của Anh Thơ).</p> <p>++ Hình ảnh thơ: Một áng thiên về những hình ảnh cụ thể, nhỏ bé (“Chiều thu” của Anh Thơ); một áng hướng về những hình ảnh rộng lớn, mênh mông (“Chiều thu” của Tế Hanh).</p> <p>++ Thể thơ: Một áng chọn thể 7 chữ (“Chiều thu” của Tế Hanh), một áng chọn thể 8 chữ (“Chiều thu” của Anh Thơ).</p> <p>++ Giọng điệu: Một áng thơ mang giọng điệu da diết, u buồn (“Chiều thu” của Anh Thơ); một áng thơ mang giọng điệu tươi vui, tràn đầy tin tưởng (“Chiều thu” của Tế Hanh).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lí giải vì sao có điểm tương đồng, khác biệt: <p>+ Tương đồng:</p> <p>++ Mùa thu là cảm hứng muôn đời của thi nhân, thu đẹp thường đánh thức những rung cảm sâu xa.</p>	
--	---	--

	<p>++ Cả hai tâm hồn đều yêu tha thiết mùa thu và yêu quê hương xứ sở</p> <p>++ Mỗi nhà thơ mang những suy tư riêng, những cảm quan riêng, mỗi bức tranh chiều thu được nhìn bằng con mắt nghệ thuật riêng.</p> <p>+ Khác biệt:</p> <p>++ Mỗi nhà thơ thuộc về một thời đại khác nhau: Anh Thơ mang cái tôi Thơ mới, đem nỗi buồn thời thế gửi vào trong thơ, trong khi đó Tế Hanh nhìn chiều thu bằng con mắt của một nhà thơ Cách mạng tràn đầy khí thế và tình yêu đời, tràn đầy tin tưởng vào tương lai.</p> <p>- Ý nghĩa của sự tương đồng, khác biệt:</p> <p>+ Mỗi áng thơ là một góc nhìn khác nhau về vẻ đẹp trên mảnh đất hình chữ S thân thương.</p> <p>+ Mỗi áng thơ là minh chứng cho một tài năng khác nhau. Đó cũng chính là nguồn gốc cho sự phong phú và sự hấp dẫn vô tận của văn chương.</p> <p>* Kết bài:</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai áng thơ.</p> <p>- Có thể nêu những ấn tượng của bản thân .</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	0.5
	<p><i>e. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</i></p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	0.5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. **Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch.** Lỗi lầm của người khác, thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia lìa, mất mát.

(2) Trong từ Hán Việt, nguy cơ bao gồm nguy và cơ. Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity). Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.

(Tony buổi sáng, trích Tư duy tích cực, in trong Trên đường băng, NXB Trẻ, 2016, tr.24)

Thực hiện các yêu cầu/Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Theo tác giả, khi không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là chúng ta cần làm gì?

Câu 2. Gọi tên biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.*

Câu 3. Tác dụng của việc sử dụng dẫn chứng được in đậm trong đoạn (1).

Câu 4. Nhận xét về quan điểm sống của tác giả được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói: *Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng.*

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về quan niệm sau: *Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity).*

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong bài thơ *Sao chiến thắng*, Chế Lan Viên đã viết:

Ôi Tổ quốc ta, ta yêu như máu thịt,

Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

Ôi Tổ quốc, nếu cần, ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông...

(Chế Lan Viên, *Sao chiến thắng*, in trong tập thơ *Hoa ngày thường - chim báo bão*, NXB Văn Học 1962)

Trong bài thơ *Bài ca xuân 67*, Tố Hữu đã viết:

Ôi Việt Nam! Tổ quốc thân yêu
 Trong khổ đau Người đẹp hơn nhiều
 Như người mẹ sớm chiều gánh nặng
 Nhẫn nại nuôi con suốt đời im lặng
 Biết đau thương nên chẳng nhiều lời
 Gì quý hơn giá trị trên đời?
 Ta hiểu vì sao ta chiến đấu
 Ta hiểu vì sao ta hiến máu...

(Tổ Hữu, Bài ca xuân 67, in trong Tuyển tập thơ Tổ Hữu, NXB Văn Học 2007)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh hình ảnh Tổ quốc được thể hiện trong hai đoạn trích trên.

Chú thích:

- Chế Lan Viên (1920 - 1989). Trước cách mạng tháng Tám, thơ Chế Lan Viên là một thể giới đúng nghĩa “trường thơ loạn”: kinh dị, thần bí, bế tắc. Sau Cách mạng tháng Tám, sáng tác của Chế Lan Viên đã trải qua một sự biến đổi đáng kể, đến gần hơn với quần chúng nhân dân. Trong thời kì 1960 - 1975, ông dồn tâm sức vào việc thể hiện tinh thần của cuộc kháng chiến, tôn vinh những anh hùng và những câu chuyện đầy cam đoan của nhân dân.

- Tổ Hữu (4/10/1920 - 9/12/2002) tên thật là Nguyễn Kim Thành, sinh tại làng Phù Lai, gần cố đô Huế. Ở Tổ Hữu có sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ, giữa lý tưởng trong trái tim và những câu thơ trên đầu bút. Chặng đường thơ của Tổ Hữu là chặng đường lịch sử của cả một dân tộc. Ông được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến, được tôn vinh là “nhà thơ của cách mạng”, “nhà thơ của nhân dân”.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Theo tác giả, khi không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, <i>tốt nhất là chúng ta nhìn nó bằng ánh mắt tích cực.</i>	0.5
	2	Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: Liệt kê	0.5
	3	Tác dụng của việc sử dụng dẫn chứng: - Tạo sự sinh động, hấp dẫn, giúp đoạn văn giàu giá trị biểu đạt - Tăng sức thuyết phục, giúp người đọc hiểu được giá trị của tư duy tích cực.	1.0
	4	Nhận xét về quan điểm sống của tác giả được thể hiện trong đoạn trích:	

		- Quan điểm sống tích cực, lạc quan - Đó là quan điểm sống đúng đắn, tiến bộ, giúp mỗi người tự hoàn thiện bản thân.	1.0
	5	Trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói: <i>Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng.</i> Gợi ý: Cái thiện luôn đúng và dù nó có bị vùi lấp bởi cái xấu, cái ác thì cuối cùng nó vẫn sẽ chiến thắng và tỏa sáng vì ý nghĩa tốt đẹp của chính nó.	1.0
II		VIẾT	6.0
		Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về quan niệm sau: Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity).	2.0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Với những người tích cực, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội tốt trong những vấn đề nguy nan.	0.25
	1	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể triển khai theo hướng: - Giải thích đúng hướng nhằm làm rõ vấn đề nghị luận - Bàn luận vấn đề: + Con người rất cần và khó tránh khỏi những điều bất như ý. + “Sự cố” luôn ẩn chứa những cơ hội, những thông điệp, bài học từ cuộc sống. + Vượt qua những chướng ngại con người sẽ mạnh mẽ, trưởng thành hơn. + Nhiều bạn trẻ sớm chùn bước trước “nguy”, không đủ sáng suốt, niềm tin và kiên nhẫn thấy được “cơ” hoặc oán trách trước những thử thách của cuộc đời • Rút ra bài học nhận thức và hành động.	0.5
		d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: • Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề. • Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. • Lập luận chặt chẽ, thuyết phục	0.5
		đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ ngữ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0.25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0.25

	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh hình ảnh Tổ quốc được nói đến trong hai đoạn trích.</p>	4.0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận văn học so sánh 2 đoạn trích văn bản văn học.</p>	0.25
2	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> so sánh hình ảnh Tổ quốc được nói đến trong hai đoạn trích.</p>	0.5
	<p><i>c. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: Có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hình ảnh Tổ quốc</i> trong hai đoạn trích thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn trích trong bài thơ <i>Sao chiến thắng</i> của Chế Lan Viên: <ul style="list-style-type: none"> ++ Tổ quốc gắn bó trong mối quan hệ gần gũi, máu thịt, thiêng liêng, ... ++ Thể hiện lòng yêu nước và tự hào về non sông đất nước. ++ Ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần xả thân hiến dâng cho Tổ quốc. ++ Giọng điệu tha thiết, chân thành, tự hào, ... ++ Nghệ thuật: so sánh, liệt kê, điệp cấu trúc câu, ... + Đoạn trích bài thơ <i>Bài ca xuân 67</i> của Tố Hữu: <ul style="list-style-type: none"> ++ Tổ quốc trong chiến tranh: đau thương mà anh dũng. ++ So sánh: Niềm vui sướng, biết ơn của đứa con được bao bọc chở che trong tình yêu của mẹ. ++ Nhận thức ý nghĩa sống/ lý tưởng, trách nhiệm công dân: tự nguyện cống hiến, sẵn sàng hi sinh cho độc lập dân tộc. ++ Giọng điệu tha thiết, chân thành, tự hào, ... ++ Nghệ thuật: so sánh, liệt kê, câu hỏi tu từ, điệp cấu trúc câu, ... ++ Hình ảnh nghệ thuật xuyên suốt đoạn thơ: hình ảnh “người mẹ” (tượng trưng cho sự hi sinh, lòng bao dung, tình yêu thương, sự chở che, ...) - So sánh điểm giống nhau: Cả hai đoạn thơ <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh Tổ quốc vừa gần gũi vừa thiêng liêng + đều thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ non sông đất nước. + Giọng điệu thơ: thiết tha, chân thành, tự hào, ... + Nghệ thuật: so sánh, liệt kê, điệp cấu trúc câu, ... - So sánh điểm khác nhau của hai đoạn thơ: 	1.0

	<p>+ Đối tượng so sánh</p> <p>+ Nội dung: trong <i>Bài ca xuân 67</i> khai thác nội dung vẻ đẹp của <i>hình ảnh tổ quốc</i> trong đau thương. Trong <i>Sao chiến thắng</i> khai thác nội dung vẻ đẹp của <i>hình ảnh tổ quốc</i> trong niềm vui chiến thắng.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Triển khai được ít nhất hai luận điểm làm rõ quan điểm vấn đề nghị luận • Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. • Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0.5
	<i>Tổng điểm</i>	10.0